TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 12-01- 2023
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Hoàng Thị Thơ;

2/ Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 486/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 09 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 385/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thành L, sinh năm 1978; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hồ Thị N thuộc đoàn luật sư tỉnh T

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị N1, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Thành L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo án sơ thẩm.*

Nguyên đơn anh Nguyễn Thành Ltrình bày:

Anh L và chị Nguyễn Thị N1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống vợ chồng vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã

Shuyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được anh Lcho là không phù hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung, cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh L yêu cầu được ly hôn với chị N1

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thành N2 sinh ngày 26/8/2003, Nguyễn Thành N3 sinh ngày 11/02/2006 và Nguyễn Thành Tsinh ngày 16/01/2008. Hiện nay cháu N2 đã trưởng thành nên anh L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, hai con Nguyễn Thành N3 và Nguyễn Thành L đang sống chung với anh L anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu chị N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N1 trình bày:

Chị N1thống nhất lời trình bày của anh Lvề quá trình kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn là không lớn, đôi khi cải nhau chị có xưng hô không đúng với anh L do chị đi làm công ty sáng đi chiều về nhưng vẫn lo cho gia đình, chị và anh L không có ly thân hiện còn chung sống tại nhà và sinh hoạt vẫn bình thường. Nay chị vẫn còn thương chồng, mong muốn hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với anh L

Về con chung: có 03 con chung như anh L trình bày. Trường hợp Tòa án cho ly hôn chị đồng ý giao 02 cháu N3 và T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu N2 đã trưởng thành nên chị không có yêu cầu gì.

Về nợ chung và tài sản chung: không có.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 486/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 09 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thành L.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 16/12/2022, nguyên đơn Nguyễn Thành L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh Nguyễn Thành L được ly hôn với chị Nguyễn Thị N1.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Căn cứ cho thấy mâu thuẫn giữ vợ chồng anh L và chị N1 đã trầm trọng

1. Các con trình bày thấy mâu thuẫn giữa cha mẹ rất trầm trọng, mẹ thường hay chửi cha, bà nội và các con.

2. Do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Hơn nữa cả mẹ chồng chị cũng không coi trọng, có lời lẽ thô tục bất kính với mẹ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thành L, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Nguyễn Thành L khởi kiện bị đơn Nguyễn Thị N1 yêu cầu được ly hôn. Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn Nguyễn Thành L khởi kiện bị đơn Nguyễn Thị N1 là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn Nguyễn Thị N1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ làn thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự

[4] Đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thành L đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo:

Xét thấy anh L và chị Nguyễn Thị N1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống vợ chồng vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã S huyện C, tỉnh Tiền Giang vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh L trình bày là do,

chị N1 nhiều lần mắng chửi mẹ chồng và chồng con, không lo cho chồng con. Chị N1 không đồng ý ly hôn, chị N1 cho rằng giữ vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ do chị N1 làm công ty nên thời gian chăm sóc cho gia đình không nhiều. Theo biên bản xác minh ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với ông Trần Văn L1là hàng xóm của anh L và chị N1 và ông Võ Văn Đlà trưởng ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giangthể hiện việc mâu thuẫn gia đình giữa anh Lvà chị N1là có thật, gia đình anh Lvà chị N1thường xuyên cải nhau. Bên cạnh đó chị N1đã được tòa án triệu hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt cho thấy chị N1không còn tha thiết hàn gắn tình cảm để vợ chồng cùng nhau chung sống. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin ly hôn của anh Lsửa án sơ thẩm.

Về con chung: Anh Lxin được tiếp nuôi con 02 con chung tên Nguyễn Thành N3 sinh ngày 11/02/2006 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 16/01/2008. Tại phiên tòa chị N1vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 20/7/2022 và tại biên bản hòa giải ngày 09/8/2022 chị N1 trình bày trường hợp Tòa cho chị và anh L ly hôn, chị N1 đồng ý giao cháu N3 và cháu T cho anh Lnuôi dưỡng và theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu N3 và cháu Tngày 30 tháng 5 năm 2022 cả 02 cháu đều có nguyên vọng sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử Quyết định giao cháu Nguyễn Thành N3 sinh ngày 11/02/2006 và cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 16/01/2008 cho anh L nuôi dưỡng, chị N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thành L.

Sửa bản án hôn nhân sơ thẩm số 486/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 09 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thành L anh Nguyễn Thành L được ly hôn với chị Nguyễn Thị N1

Về con chung: giao cháu Nguyễn Thành N3 sinh ngày 11/02/2006 và cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 16/01/2008 cho anh L nuôi dưỡng, chị N1không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí: anh Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024897 ngày 23/6/2022. H lại anh L 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm theo biên lai thu số 0025062 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan